

CÔNG TY CỔ PHẦN HNVINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HNVINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HNVINA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400990154

3. Ngày thành lập: 03/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

TDP Chùa, Phường Tăng Tiến, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0387612789

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán giấy vở, văn phòng phẩm; Mua bán bàn, ghế, tủ văn phòng; Mua bán sách; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, trang trí; Bán buôn sách báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người).	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Cung cấp phần mềm;	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng văn phòng (trừ máy vi tính, thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị điện vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện); Mua bán máy photocopy, mua bán máy chiếu và màn chiếu	4659
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thu mua buôn bán các loại rác và phế phẩm công nghiệp từ giấy, phế phẩm từ gỗ, phế phẩm từ nhựa, Nhôm, đồng, inox phế liệu.	4669
9.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
10.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
11.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
12.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145

Thời gian đăng từ ngày 04/05/2024 đến ngày 03/06/2024

13.	Chăn nuôi gia cầm	0146
14.	Chăn nuôi khác	0149
15.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ làm hộ chiếu, xin thị thực visa. Dịch vụ visa các nước, visa cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Dịch vụ làm giấy bảo lãnh, visa lao động, thẻ cư trú cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	8299
18.	Đào tạo đại học	8541
19.	Đào tạo thạc sĩ	8542
20.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
21.	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm. Giáo dục dự bị;	8559
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
25.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu và cho thuê hosting	6311
26.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thông tin qua điện thoại (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm).	6399
27.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ báo cáo thuế	6920
28.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu thầu quản lý tại doanh nghiệp.	7020
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
30.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	7710
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
33.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng đóng chai, bình	1104
34.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
35.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
36.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
37.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
38.	In ấn	1811
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

40.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ làm hộ chiếu, xin thị thực visa. Dịch vụ visa các nước, visa cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Dịch vụ làm giấy bảo lãnh, visa lao động, thẻ cư trú cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2610
41.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Dịch vụ bán vé máy bay	5223
46.	Bưu chính	5310
47.	Chuyển phát	5320
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn nhà hàng, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh, dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
50.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
51.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, cung ứng nguồn lao động cho các doanh nghiệp khác có chức năng xuất khẩu. Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830(Chính)
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Điều hành tua du lịch	7912
54.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Nhận thầu thi công các công trình dân dụng và công nghiệp	4299
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 12.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ KIM NHUNG	Căn 1013 toà 15 A cc Quang Minh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	720.000	7.200.000.000	60,000	0241830208 15	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	720.000	7.200.000.000	60,000		
2	NGUYỄN XUÂN CẢNH	Xóm Nội, Xã Mão Điền, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	30,000	0270680032 92	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	30,000		

3	NGÔ TIỀN TIẾP	Khu Tiên Xá, Phường Hạp Lĩnh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	10,000	027083016762
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ TIỀN TIẾP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027083016762

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Tiên Xá, Phường Hạp Lĩnh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Tiên Xá, Phường Hạp Lĩnh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang